



TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Phiếu 1A.9.5/TĐTKT-GD

Mã số thuế

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO

Năm 2016

(Áp dụng cho doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động giáo dục, đào tạo)

1. Tên doanh nghiệp/cơ sở:

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu):

Địa chỉ: CQ Thống kê ghi

Tỉnh/TP trực thuộc TW:

--

Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh):

--	--

2. Ngành SXKD chính:

--	--	--	--

VSIC 2007-Cấp 5

3. Loại hình cơ sở

1. Doanh nghiệp đơn

3. Trụ sở chính có hoạt động SXKD

2. Cơ sở trực thuộc doanh nghiệp

4. Cơ sở SXKD trực thuộc cơ quan hành chính, sự nghiệp

4. Hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở thuộc loại nào dưới đây? (Khoanh tròn vào mã thích hợp)

4.1. Thuộc hệ thống giáo dục

4.2. Thuộc hệ thống dạy nghề

1. Trường đại học/Học viện/Viện

1. Trường cao đẳng nghề

2. Trường cao đẳng

2. Trường trung cấp nghề

3. Trường trung cấp

3. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp

4. Trường một cấp học

1. Trường tiểu học

4. Các trường chuyên biệt

5. Trường nhiều cấp học

2. Trường trung học cơ sở

5. Cơ sở giáo dục, dạy nghề khác

3. Trường trung học phổ thông

6. Trường mầm non/mẫu giáo/ nhà trẻ

5. Lao động

5.1. Lao động thời điểm 01/01/2016

--

Người

Trong đó: Nữ

--

Người

5.2. Lao động thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Tổng số
A	B	1
Tổng số	01	
Trong đó: Nữ	02	
Phân theo nhóm tuổi		
1. Từ 16 đến 30 tuổi	03	

2. Từ 31 đến 45 tuổi	04	
3. Từ 46 đến 55 tuổi	05	
4. Từ 56 đến 60 tuổi	06	
5. Trên 60 tuổi	07	
Phân theo trình độ chuyên môn đào tạo		
1. Chưa qua đào tạo	08	
2. Đào tạo dưới 3 tháng	09	
3. Sơ cấp	10	
4. Trung cấp	11	
5. Cao đẳng	12	
6. Đại học	13	
7. Thạc sỹ	14	
8. Tiến sỹ	15	
9. Trình độ khác	16	
Phân theo lao động chuyên ngành		
1. Giảng viên cao cấp	17	
2. Giảng viên chính	18	
3. Giảng viên	19	
4. Giáo viên	20	
5. Lao động bộ phận quản lý	21	
6. Lao động bộ phận hỗ trợ	22	
6. Một số kết quả hoạt động SXKD của cơ sở năm 2016		
<i>Đơn vị tính: Triệu đồng</i>		
Tên chỉ tiêu	Mã	Thực hiện năm 2016
6.1. Tổng thu	01	
Chia ra:		
- Thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ giáo dục/đào tạo	02	
- Thu từ hỗ trợ và viện trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước	03	
- Các khoản thu khác	04	
6.2. Tổng chi	05	
Chia ra:		
- Chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ giáo dục/đào tạo	06	
- Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ và sửa chữa lớn TSCĐ	07	
- Các khoản chi phí khác	08	
6.3. Thu nhập bình quân của người lao động/tháng	09	
<i>Trong đó: Tiền lương</i>	10	
7. Số phòng học của cơ sở tại thời điểm 31/12/2016		
1. Số phòng học thực tế		Phòng
2. Số phòng học theo kế hoạch		Phòng
3. Số phòng thư viện		Phòng
4. Số phòng chức năng (thể thao, âm nhạc, thí nghiệm,...)		Phòng
8. Số học viên, sinh viên, học sinh		
1. Số học viên đang được đào tạo tiến sỹ tại thời điểm 31/12/2016		Học viên
2. Số học viên đang được đào tạo thạc sỹ tại thời điểm 31/12/2016		Học viên
3. Số sinh viên đang được đào tạo tại thời điểm 31/12/2016		Sinh viên
4. Số học sinh đang theo học tại thời điểm 31/12/2016		Học sinh
5. Số lượt người được đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong năm 2016		Lượt người